TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

Ký bởi: Trương Chính tri tinh
Email: TCTQTC1@TCT
Cơ quan: Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 06.02.2020 09:13:38

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 13 tháng 01 năm 2020

KẾT QUẢ ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ không tập trung - Khoá 96 (Năm 2018), mở tại huyện Hàm Thuận Nam

Ngày nộp: 29/11/2019

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Trần Tuấn	Anh	24/01/1976	Nghệ An	19	6.0	Sáu	
02	02	Nguyễn Văn	Bắc	02/3/1985	Thanh Hóa	09	7.0	Bảy	
03	03	Đậu Trọng	Biển	04/5/1989	Nghệ An	43	8.0	Tám	
04	04	Trần Công	Chính	27/10/1983	Bình Thuận	06	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Nguyễn Văn	Chung	17/8/1980	Hải Dương	38	7.0	Bảy	
06	06	Trần Việt	Cường	10/10/1988	Nam Định	07	6.5	Sáu rưỡi	
07	07	Mai Xuân	Đảm	13/02/1990	Bình Thuận	02	7.0	Bảy	
08	08	Châu Thành	Danh	10/8/1989	Bình Thuận	03	7.5	Bảy rưỡi	
09	09	Lưu Thị Minh Kim	Điệp	25/12/1986	Bình Thuận	10	7.5	Bảy rưỡi	
10	10	Trịnh Thị Xuân	Đoan	15/02/1983	Bình Thuận	54	8.0	Tám	
11	11	Phan Thành	Đông	13/4/1980	Bình Thuận	44	7.0	Bảy	
	12	Trần Thị Mỹ	Dung	25/02/1980	Bình Thuận				*Chưa đi NCTT*
12	13	Phạm Hoàng	Hải	24/02/1976	Bình Thuận	51	7.0	Bảy	
	14	Võ Thị Kim	Hoa	16/10/1982	Bình Thuận				*Chưa đi NCTT*
	15	Thị	Hoài	30/11/1990	Bình Thuận				*Chưa đi NCTT*
13	16	Dương Văn	Hoàng	10/7/1985	Thanh Hóa	05	7.0	Bảy	
14	17	Phạm Đình	Hoàng	18/3/1977	Bình Thuận	39	7.5	Bảy rưỡi	
15	18	Kiều Thị	Hương	24/4/1988	Hà Nội	21	7.0	Bảy	
16	19	Lê Thị Kim	Hương	10/4/1971	Bình Thuận	52	8.5	Tám rưỡi	
17	20	Trần Văn	Huyên	08/10/1986	Quảng Bình	32	7.5	Bảy rưỡi	
18	21	Nguyễn Lâm Ánh	Huyền	12/7/1987	Bình Thuận	01	7.5	Bảy rưỡi	
19	22	Nguyễn Thị	Khanh	23/4/1978	Bình Thuận	35	8.0	Tám	
	~~23~~	~~Nguyễn~~	~~Khuyên~~	~~03/4/1987~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
20	24	Nguyễn Thị Thu	Lai	16/8/1989	Bình Thuận	53	7.5	Bảy rưỡi	
21	25	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	27/12/1985	Bình Thuận	56	7.0	Bảy	
	26	Huỳnh Thị Thu	Liên	26/5/1988	Bình Thuận				*Chưa đi NCTT*
22	27	Nguyễn Thị	Liên	11/11/1977	Bình Thuận	58	7.0	Bảy	
23	28	Hoàng Thị Diệu	Linh	05/01/1986	Quảng Bình	40	7.5	Bảy rưỡi	
	29	Nguyễn Thị Trúc	Loan	06/02/1987	Bình Thuận				*Chưa đi NCTT*

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
24	30	Cao Thị Tuyết	Loan	18/7/1993	Bình Thuận	59	7.5	Bảy rưỡi	
25	31	Phạm Phú	Long	18/3/1991	Bình Thuận	29	8.0	Tám	
	32	Đoàn Thị Trúc	Ly	02/02/1991	Bình Thuận				*Chưa đi NCTT*
26	33	Bùi Thị	Mai	19/02/1987	Nam Định	25	7.5	Bảy rưỡi	
27	34	Lê Thị	Minh	01/8/1978	Thừa Thiên Huế	22	7.0	Bảy	
28	35	Trần Thị Thanh	Nga	03/6/1991	Bình Thuận	17	7.5	Bảy rưỡi	
29	36	Trần Thị Thanh	Nga	24/12/1980	Bình Thuận	34	8.0	Tám	
30	37	Hoàng Mỹ	Nguyên	25/12/1985	Bình Thuận	37	7.5	Bảy rưỡi	
31	38	Đồng Thị Minh	Nguyệt	10/9/1980	Bình Thuận	31	7.5	Bảy rưỡi	
32	39	Trần Minh	Nhựt	01/7/1983	Bình Thuận	33	8.0	Tám	
33	40	Dương Minh	Nhật	05/11/1977	Hà Nội	28	8.0	Tám	
34	41	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	22/4/1989	Bình Thuận	08	7.0	Bảy	
	~~42~~	~~Lê Thị Huyền~~	~~Nhung~~	~~27/02/1987~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
35	43	Dương Thùy	Phú	03/12/1987	Bình Thuận	23	8.0	Tám	
36	44	Trần Văn	Phúc	30/01/1984	Hà Tĩnh	14	8.0	Tám	
37	45	Lê Ngọc	Phương	10/02/1990	Thanh Hóa	41	7.0	Bảy	
38	46	Nguyễn Thị Minh	Quyên	13/7/1988	Bình Thuận	61	7.5	Bảy rưỡi	
39	47	Nguyễn Thị Phương	Thanh	1975	Bình Thuận	27	7.5	Bảy rưỡi	
40	48	Nguyễn Thị	Thập	05/02/1982	Nghệ An	36	7.5	Bảy rưỡi	
41	49	Nguyễn Thị Quỳnh	Thi	20/12/1982	Bình Thuận	11	7.0	Bảy	
42	50	Nguyễn Thị Đức	Thủy	02/8/1982	Bình Thuận	45	8.0	Tám	
43	51	Phan Công	Tính	06/9/1987	Bình Thuận	57	7.5	Bảy rưỡi	
44	52	Lê Thị Thanh	Trà	17/4/1978	Hà Tĩnh	49	7.0	Bảy	
45	53	Mai Thị Bích	Trâm	03/5/1983	Bình Thuận	42	7.0	Bảy	
46	54	Phạm Viết Diệu	Trâm	05/5/1991	Bình Thuận	20	8.0	Tám	
47	55	Nguyễn Đoàn Bảo	Trâm	25/12/1991	Bình Thuận	62	6.5	Sáu rưỡi	
48	56	Trần Thị Kim	Trang	15/8/1975	Bình Thuận	04	7.0	Bảy	
49	57	Trần Thị	Trang	26/12/1990	Nam Định	12	7.5	Bảy rưỡi	
50	58	Huỳnh Diệu Tuyết	Trinh	02/10/1988	Ninh Thuận	46	7.0	Bảy	
51	59	Nguyễn Văn	Trinh	22/10/1988	Bình Thuận	24	7.0	Bảy	
52	60	Ngô Văn	Tuấn	10/10/1976	Thanh Hóa	13	7.5	Bảy rưỡi	
53	61	Trần Mạnh	Tường	10/10/1972	Hà Tĩnh	55	7.5	Bảy rưỡi	
54	62	Phạm Thị	Túy	02/9/1977	Bình Thuận	18	8.0	Tám	
55	63	Đỗ Văn	Ước	30/01/1974	Nam Định	16	7.5	Bảy rưỡi	
56	64	Trương Thị Ngọc	Uyên	10/8/1984	Bình Thuận	48	7.5	Bảy rưỡi	
57	65	Huỳnh Phúc Thảo	Vân	09/10/1984	Bình Thuận	15	7.5	Bảy rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
58	66	Huỳnh Thị Vi	Vân	17/4/1982	Bình Thuận	50	8.0	Tám	
59	67	Nguyễn Quốc	Việt	07/11/1987	Bình Thuận	30	7.5	Bảy rưỡi	
60	68	Đặng Quang	Vinh	11/4/1991	Bình Thuận	60	8.0	Tám	
61	69	Hà Thị Thu	Yến	17/4/1981	Bình Thuận	47	8.0	Tám	
	~~70~~	~~Nguyễn Vũ Kim~~	~~Yến~~	~~17/3/1985~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
62	71	Hồ Hải	Luân	28/7/1977	Bình Thuận	26	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số: 62 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,5: 01 bài.
* Điểm 8,0: 15 bài.
* Điểm 7,5: 25 bài.
* Điểm 7,0: 18 bài.
* Điểm 6,5: 02 bài.
* Điểm 6,0: 01 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 16 bài. (tỷ lệ: 25.81 %)

Khá: 43 bài. (tỷ lệ: 69.35 %)

Trung bình: 03 bài. (tỷ lệ: 4.84 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

ThS. Trần Thị Minh Hoài

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Ký bởi: Nguyên Thi Như Yên
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trương Chinh tri tinh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 06.02.2020 08:45:16 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến